

Số: /TB-TTGDNNGDTX

Tây Sơn, ngày tháng 02 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc tuyển sinh, đào tạo nghề cho người lao động năm 2025

Căn cứ Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp;

Căn cứ Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng;

Căn cứ Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài Chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài Chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Thực hiện Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 23/01/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn huyện năm 2025;

Trung tâm GDNN - GDTX Tây Sơn tuyển sinh các lớp đào tạo nghề cho người lao động năm 2025 như sau:

I. NGHỀ VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO: (có phục lục 1 kèm theo).

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ HÌNH THỨC TUYỂN SINH

1. Đối tượng tuyển sinh

Đối tượng tuyển sinh là người trong độ tuổi lao động (nữ từ 15-55 tuổi; nam từ đủ 15-60 tuổi), có nhu cầu học nghề, có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học. Trong đó ưu tiên đào tạo nghề cho các đối tượng là người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm.

2. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển và được thực hiện nhiều lần trong năm.

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HỌC NGHỀ

Người học tham gia học nghề được hưởng chính sách theo quy định Nhà nước, cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ chi phí đào tạo: Được hỗ trợ chi phí đào tạo (*Người học không phải đóng học phí và chi phí thực hành*).

2. Hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại

2.1. Đối tượng được hỗ trợ: Người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm.

2.2. Mức hỗ trợ

- Mức hỗ trợ tiền ăn: 30.000 đồng/người/ngày thực học.

- Mức hỗ trợ tiền đi lại: 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên.

Riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở xã, thôn, bản thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: Mức hỗ trợ tiền đi lại 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 5 km trở lên.

* *Lưu ý:*

- *Nếu người học bỏ học thì Trung tâm sẽ không thanh toán tiền ăn, tiền đi lại trong thời gian học tập.*

- *Đối tượng được hỗ trợ chi phí đào tạo, tiền ăn, tiền đi lại theo các chương trình mục tiêu quốc gia.*

3. Mỗi người chỉ được hỗ trợ đào tạo một lần theo chính sách quy định. Những người đã được hỗ trợ đào tạo theo các chính sách hiện hành khác của Nhà nước thì không được tiếp tục hỗ trợ đào tạo theo chính sách quy định. Riêng những người đã được hỗ trợ đào tạo nhưng bị mất việc làm do nguyên nhân khách quan thì Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định tiếp tục hỗ trợ đào tạo để chuyển đổi việc làm theo chính sách quy định, nhưng tối đa không quá 03 lần.

IV. THỜI GIAN MỞ LỚP, THỜI GIAN HỌC VÀ CẤP CHỨNG CHỈ

- Mở lớp thường xuyên trong năm tùy theo số lượng học viên đăng ký.

- Thời gian học: Từ 02 đến 03 tháng tùy theo nghề đào tạo.

- Cấp chứng chỉ: Chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

V. TỔ CHỨC VIỆC LÀM SAU KHÓA HỌC

Người học sau khi hoàn thành khóa học được giới thiệu các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ sẽ nhận học viên sau khi hoàn thành khóa học

(có phục lục 2 kèm theo). Ngoài ra, học viên có thể tự thành lập tổ sản xuất kinh doanh, dịch vụ hoặc tự tạo việc làm và có thể đăng ký xuất khẩu lao động tại các nước: Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia, Oman...

VI. THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ

Người lao động có nhu cầu học nghề nộp hồ sơ đăng ký tại Trung tâm GDNN - GDTX Tây Sơn.

Thời gian nộp hồ sơ: **Chậm nhất ngày 15/8/2025.**

VII. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Mọi chi tiết, xin vui lòng liên hệ: Trung tâm GDNN - GDTX Tây Sơn.

Địa chỉ: Thôn Phú An, xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

Điện thoại: 0256.3880438

Email: gdtxtayson@gmail.com

Website: <https://trungtamgdnn-gdtxtayson.edu.vn>

Cán bộ phụ trách: Nguyễn Quang Minh hoặc Nguyễn Thị Ngọc Thúy.

Di động: 0917074439, 0905840198.

Nơi nhận:

- P. LĐ-TB&XH, P. NN&PTNT (P/hợp);
- Hội Nông dân, Phụ nữ T.Sơn (P/hợp);
- Đoàn TNCSHCM T. Sơn (P/hợp);
- UBND các xã (P/hợp);
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, GDNN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Đình Vinh

Phục lục 1

(Kèm theo Thông báo số /TB-TTGDNNGDTX ngày tháng 02 năm 2025
của Trung tâm GDNN - GDTX Tây Sơn)

TT	Tên nghề đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Thời gian đào tạo	Địa điểm đào tạo	Nội dung đào tạo
1	May công nghiệp	20	3 tháng	Tại Trung tâm hoặc xã	Sử dụng thành thạo máy may công nghiệp; Biết may áo sơ mi, quần âu.
2	Điện dân dụng	25	3 tháng	Tại Trung tâm hoặc xã	Kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế các hư hỏng thường gặp các thiết bị điện gia dụng như: bàn là, nồi cơm điện, máy bơm nước, quạt điện; Quản động cơ điện và máy biến áp; Kiểm tra sửa chữa động cơ điện và máy biến áp; Lắp mạch điều khiển dùng khởi động từ đơn và khởi động từ kép.
3	Nuôi và phòng trị bệnh cho trâu, bò	50	2-3 tháng	Tại Trung tâm hoặc xã	Xác định được nguyên nhân, triệu chứng, bệnh tích, chẩn đoán và phương pháp phòng - trị bệnh thường gặp ở trâu, bò
4	Kỹ thuật chế biến món ăn	70	3 tháng	Tại Trung tâm hoặc xã	Phân loại, lựa chọn và sơ chế, cắt tỉa nguyên liệu cơ bản. Phối hợp nguyên phụ liệu động, thực vật cơ bản và trình bày món ăn. Xây dựng thực đơn, kỹ thuật bày bàn. Gấp được các kiểu khăn ăn. Chế biến được các món ăn thông dụng và các món ăn đặc biệt.
5	Quản lý dịch hại tổng hợp	50	2 tháng	Tại Trung tâm hoặc xã	Thực hiện đúng các thao tác cơ bản trong qui trình kỹ thuật quản lý dịch hại tổng hợp. Thực hiện thành thạo các thao tác cơ bản

TT	Tên nghề đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Thời gian đào tạo	Địa điểm đào tạo	Nội dung đào tạo
					trong từng biện pháp trong quản lý dịch hại tổng hợp. Có khả năng xử lý những phát sinh cơ bản và điều chỉnh kịp thời những tín hiệu lỗi, những sai sót xảy ra trong quá trình thực hiện nghề nghiệp.
6	Trồng và nhân giống nấm	25	2 tháng	Tại Trung tâm hoặc xã	Thực hiện các bước làm giá thể, cấy giống, chăm sóc, thu hái các loại nấm: nấm sò, nấm rơm...Phát hiện kịp thời bệnh sinh lý, bệnh nhiễm ở nấm và tìm được biện pháp khắc phục.
7	Trồng cây có múi	25	2 tháng	Tại Trung tâm hoặc xã	Rèn luyện kỹ năng nhân giống bằng các phương pháp: gieo hạt, giâm cành, chiết cành, ghép; Thiết kế vườn trồng, chuẩn bị đất trồng; Thực hiện thành thạo kỹ thuật trồng, bón phân, chăm sóc các loại cây: cam, bưởi, chanh, quýt; các biện pháp quản lý, phòng ngừa bệnh hại.
8	Sản xuất hàng mây tre đan (Đan nhựa giả mây)	35	2 tháng	Tại Trung tâm hoặc xã	Đan được các kiểu đan đơn giản như: long một, long đôi, long ba đảm bảo yêu cầu kỹ thuật; Tết được các kiểu hoa văn như: mắt cáo, chữ thập, ca rô, hoa thị; Đan được các sản phẩm bàn, ghế theo mẫu đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.
9	Nuôi và phòng trị bệnh gà	25	2-3 tháng	Tại Trung tâm hoặc xã	Mô tả được triệu chứng bệnh tích, phương pháp chẩn

TT	Tên nghề đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Thời gian đào tạo	Địa điểm đào tạo	Nội dung đào tạo
					đoán, phòng và trị bệnh cho gà; Thực hiện thành thạo các công việc trong quy trình chăn nuôi gà thả vườn đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo hiệu quả cao; Thực hiện được chẩn đoán và đưa ra được biện pháp phòng trị các bệnh cho gà.

** Các ngành nghề và số lượng người lao động đào tạo theo từng ngành, nghề của Thông báo này có thể thay đổi theo nhu cầu đăng ký của người học và giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đã được cấp phép. Ngoài các ngành/ nghề nêu trên, người lao động có nhu cầu học nghề theo danh mục nghề đào tạo đã được UBND tỉnh phê duyệt có thể đăng ký trực tiếp với Trung tâm.*

Phục lục 2

(Kèm theo Thông báo số /TB-TTGDNNGDTX ngày tháng 02 năm 2025
của Trung tâm GDNN - GDTX Tây Sơn)

TT	Tên công ty/doanh nghiệp/đơn vị	Địa chỉ	Công việc
1	Công ty CP may Tây Sơn	Phú Xuân, Phú Phong, Tây Sơn, Bình Định	Công nhân may
2	Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Dịch vụ Phương Nam	Số 145 đường Lê Lợi, Phú Phong, Tây Sơn, Bình Định	Công nhân may
3	Công ty TNHH Công nghiệp ABLE Tây Sơn	Phú An, Tây Xuân, Tây Sơn, Bình Định	Công nhân may
4	Công ty TNHH NÔNG TRẠI XANH	Lô B7 đường trung tâm, KCN Phú Tài, Phường Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Thợ điện
5	Công ty CP đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp	Tầng 22, Tòa nhà Văn phòng Intracom, P. Phú Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Thợ điện
6	Công ty TNHH TM Hoàng Giang	Lô 6 KCN Quang Trung, đường Võ Duy Dương, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Công nhân đan mây
7	Nội thất giả mây DFC	64/2 Cây da xè, P. Đông Hoà. TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Công nhân đan mây
8	Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Hải (THACO)	Thôn 4, Xã Tam Hiệp, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam	Công nhân nuôi bò
9	Công ty cổ phần nông nghiệp BAF Việt Nam	Nhà A2 Lô A, Khu Biệt Thự Sân Vườn Thủ Đức, KP 5, P. Hiệp Bình Phước, Q. Thủ Đức, TP. HCM	Công nhân nuôi bò
10	Công ty TNHH Giống gia cầm Minh Dư	Thôn Huỳnh Mai, Xã Phước Nghĩa, H.Tuy Phước, T. Bình Định	Công nhân nuôi gà
11	Công Ty TNHH MTV Giống Gia Cầm Vietswan	Thôn 5, xã Vũ Hòa, Đức Linh, Bình Thuận	Công nhân nuôi gà
12	Công ty TNHH MAEVE FURN	226B/2, đường An Phú 17, khu phố 1B, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương	Công nhân nấu ăn
13	Công ty TNHH Chăn Nuôi Tafa Việt	Thôn 1, xã Trà Tân, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận	Nhân viên bếp